

Số: 336 /ĐHDL-ĐT

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2015

ĐỀ ÁN

TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015

I. Mục đích và nguyên tắc lựa chọn phương án tuyển sinh

1. Mục đích

- Thực hiện tự chủ tuyển sinh theo chủ trương chung của Bộ Giáo dục và đào tạo.
- Nâng cao chất lượng đầu vào, góp phần hiện thực hóa các chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực cho ngành Điện và cho xã hội.

2. Nguyên tắc

- Thực hiện tuyển sinh chủ yếu dựa vào kết quả của thí sinh trong kỳ thi THPT quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tuyển sinh theo quy định tại Điều 34 Luật Giáo dục Đại học.
- Thực hiện tuyển sinh công khai, khách quan và đảm bảo công bằng trong tuyển sinh.

II. Phương án tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

Kết hợp hai hình thức xét tuyển:

- a) Xét tuyển đồng thời Kết quả học tập trong ba năm học THPT và Kết quả thi tốt nghiệp THPT;
- b) Xét tuyển thông qua kết quả các Khối thi trong kỳ thi THPT do các trường Đại học tổ chức.

Dành 10% chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức a) và 90% chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức b).

1.1. Xét tuyển đồng thời Kết quả học tập trong ba năm học THPT và Kết quả thi tốt nghiệp THPT;

Thực hiện theo hình thức xét tuyển những thí sinh đăng ký với các tiêu chí sau:

- Kết quả học tập THPT;
- Kết quả thi tốt nghiệp THPT;
- * Tiêu chí 1: Xét kết quả điểm tổng kết năm học lớp 12 của thí sinh thông qua học bạ THPT có nhân hệ số các môn quy định đối với từng ngành học.
- Điểm trung bình chung lớp 12 có nhân hệ số các môn quy định đối với từng ngành học của thí sinh đạt 6.0 trở lên đối với trình độ Đại học và đạt 5.5 đối với trình độ Cao đẳng (ĐTB TC1).

Các môn hệ số 2:

- + Toán, Vật lý, Anh văn đối với các ngành thuộc khối Kỹ thuật công nghệ;

+ Toán, Ngữ văn, Anh văn đối với các ngành thuộc khối Kinh tế.

* Tiêu chí 2: Xét điểm thi tốt nghiệp THPT của thí sinh.

- Thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT.

- Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT theo môn thi của thí sinh đạt 6.0 trở lên đối với trình độ Đại học và đạt 5.5 đối với trình độ Cao đẳng (ĐTB TC2). Số lượng môn thi tốt nghiệp hàng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Đánh giá tiêu chí xét tuyển:

- Tiêu chí 1 chiếm tỉ trọng 40%, tiêu chí 2 chiếm tỉ trọng 60%.

- Điểm ưu tiên (ĐUT) được tính theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$ĐXT = (ĐTB\ TC1 * 0.8) + (ĐTB\ TC2 * 1.2) + (ĐUT * 2/3)$ (Làm tròn đến 2 chữ số thập phân)

- Xét những thí sinh có điểm xét tuyển (ĐXT) đạt theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu xét tuyển của từng ngành đào tạo.

1.2. Xét tuyển thông qua kết quả các Khối thi trong kỳ thi THPT

Sử dụng kết quả tổ hợp các môn thi kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia do các trường Đại học tổ chức của thí sinh đăng ký vào trường ĐHĐL tương ứng theo từng khối thi A, A1, A2, D1 để xét tuyển theo từng chuyên ngành đào tạo (có tính cả điểm ưu tiên).

Điểm Xét tuyển (ĐXT) = Điểm thi 3 môn THPT (ĐTHPT) + Điểm ưu tiên (ĐUT)

Điểm thi 3 môn THPT (ĐTHPT)

Đối với các ngành đào tạo của trường Đại học Điện lực điểm thi 3 môn THPT (ĐTHPT) năm 2015 tại các điểm thi do các trường Đại học tổ chức được quy định cụ thể như sau:

Khối A: Toán, Vật lý, Hóa học

Khối A1: Toán, Vật lý, Anh văn

Khối A2: Toán, Hóa học, Anh văn

Khối D1: Toán, Ngữ văn, Anh văn

Bảng các khối thi tuyển sinh của trường Đại học Điện lực năm 2015 theo ngành đào tạo:

Hệ đại học

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối thi	Dự kiến Chỉ tiêu
				2000
1	- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử với các chuyên ngành: Hệ thống điện, Nhiệt điện, Điện lạnh, Điện công nghiệp và dân dụng, Điện hạt nhân, Công nghệ chế tạo thiết bị điện, Năng lượng tái tạo.	D510301	A, A1, A2	

2	- Quản lý công nghiệp với các chuyên ngành: Quản lý năng lượng, Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	D510601	A, A1, A2, D1	
3	- Công nghệ thông tin với các chuyên ngành: Công nghệ phần mềm, Thương mại điện tử, Quản trị và an ninh mạng	D480201	A, A1, A2, D1	
4	- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá với các chuyên ngành: Công nghệ tự động, Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện công nghiệp.	D510303	A, A1, A2	
5	- Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông với các chuyên ngành: Điện tử viễn thông, Kỹ thuật điện tử, Thiết bị Điện tử y tế.	D510302	A, A1, A2	
6	- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng với các chuyên ngành: Xây dựng công trình điện, Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Quản lý dự án và công trình điện	D510102	A, A1, A2	
7	- Công nghệ kỹ thuật cơ khí với chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy.	D510201	A, A1, A2	
8	- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A, A1, A2	
9	- Quản trị kinh doanh với các chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp, Quản trị du lịch, khách sạn	D340101	A, A1, A2, D1	
10	- Tài chính ngân hàng	D340201	A, A1, A2, D1	
11	- Kế toán với các chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp, Kế toán tài chính và kiểm soát	D340301	A, A1, A2, D1	

Hệ Cao đẳng

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối thi	Dự kiến Chỉ tiêu
				1000
1	- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử với các chuyên ngành: Hệ thống điện, Nhiệt điện, Điện lạnh, Điện công nghiệp và dân dụng, Thủy điện, Công nghệ chế tạo thiết bị điện, Năng lượng tái tạo.	C510301	A, A1, A2	

2	- Quản lý công nghiệp với các chuyên ngành: Quản lý năng lượng, Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	C510601	A, A1, A2, D1	
3	- Công nghệ thông tin với các chuyên ngành: Công nghệ phần mềm, Thương mại điện tử, Quản trị và an ninh mạng	C480201	A, A1, A2, D1	
4	- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá với các chuyên ngành: Công nghệ tự động, Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện công nghiệp.	C510303	A, A1, A2	
5	- Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông với chuyên ngành: Điện tử viễn thông	C510302	A, A1, A2	
6	- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng với các chuyên ngành: Xây dựng công trình điện, Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Quản lý dự án và công trình điện	C510102	A, A1, A2	
7	- Công nghệ kỹ thuật cơ khí với chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy.	C510201	A, A1, A2	
8	- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203	A, A1, A2	
9	- Quản trị kinh doanh với các chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp, Quản trị du lịch, khách sạn	C340101	A, A1, A2, D1	
10	- Tài chính ngân hàng	C340201	A, A1, A2, D1	
11	- Kế toán với các chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp, Kế toán tài chính và kiểm soát	C340301	A, A1, A2, D1	

Điểm ưu tiên (ĐU'T)

Áp dụng theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2015 (Đối tượng ưu tiên và Khu vực ưu tiên) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Lịch tuyển sinh

2.1. Phương thức đăng kí của thí sinh

Thí sinh đăng xét tuyển vào trường bằng một trong 3 phương thức: Đăng ký thông qua trang Web của trường Đại học Điện lực (www.tuyensinh.epu.edu.vn); Nộp Hồ sơ trực tiếp tại trường; Gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

2.2. Thời gian đăng ký và hiệu lực của thời gian đăng ký

+ Thời gian đăng ký chia làm 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ ngày 15 tháng 3 năm 2015 đến hết thời hạn nộp Hồ sơ NV1 kỳ thi năm 2015 theo Quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.

- Giai đoạn 2: **Trong thời gian nhận Hồ sơ NV2 kỳ thi năm 2015 theo Quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.**

+ Hiệu lực của thời gian đăng ký:

Thí sinh đăng ký Xét tuyển vào Giai đoạn 1 được tính là Thí sinh NV1, Đăng ký vào giai đoạn 2 được tính là Thí sinh NV2, NV3 v.v.

2.3. Thủ tục đăng ký

Thí sinh đăng ký dự xét tuyển vào trường ĐHDL có thể thực hiện theo các phương thức sau:

+ Đăng ký thông qua trang Web của trường Đại học Điện lực (www.tuyensinh.epu.edu.vn). Sau khi đăng ký mỗi thí sinh sẽ được cấp Mã hồ sơ để có thể truy cập vào Hồ sơ đã đăng ký trên trang Web của mình. Khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, **thí sinh phải bổ sung kết quả thi tốt nghiệp THPT vào Hồ sơ của mình trên trang Web.** Nếu trúng tuyển, thí sinh bắt buộc phải trình Hồ sơ bản giấy khi nhập học.

+ Nộp Hồ sơ bản giấy trực tiếp tại trường.

+ Gửi Hồ sơ bản giấy qua đường bưu điện.

Hồ sơ bản giấy bao gồm:

- Giấy chứng nhận kết quả thi theo quy định của Bộ GD&ĐT hoặc Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường (nếu đăng ký xét tuyển trước ngày được cấp Giấy chứng nhận kết quả thi của Bộ GD&ĐT);

- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp trong năm xét tuyển;

- Bản sao công chứng Bảng điểm tốt nghiệp THPT;

- Bản sao công chứng Học bạ THPT.

(Ghi chú: Các thí sinh sử dụng kết quả tổ hợp các môn thi kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia do các trường Đại học tổ chức nếu đăng ký xét tuyển đúng theo thời gian và cách thức như quy định của Bộ GD&ĐT thì chỉ cần Giấy chứng nhận kết quả thi)

2.4. Trình tự và thời gian xét tuyển

2.4.1. Nguyên tắc chung

- Sau khi hết thời gian nhận hồ sơ các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh tiến hành kiểm tra hồ sơ và xét các yêu cầu của các tiêu chí nêu ở trên.

- Hội HĐTS Trường quyết định mức điểm trúng tuyển theo từng hình thức xét tuyển. Trong mỗi hình thức xét tuyển, **điểm trúng tuyển lại được xác định theo từng chuyên ngành** cụ thể trên cơ sở điểm trung bình xét tuyển so với chỉ tiêu xét tuyển của ngành đó. Điểm trúng tuyển sẽ được xác định nhằm ưu tiên thí sinh NV1, sau đó mới quyết định đến các mức điểm NV2, NV3 (sẽ cao hơn mức điểm NV1) nếu có tuyển sinh các nguyện vọng này.

- Công bố mức điểm trúng tuyển theo từng hình thức xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển theo từng chuyên ngành trên Website của trường và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh.

- Thí sinh nhập học theo thời gian cụ thể trên giấy báo trúng tuyển của trường.

2.4.2. Đối với thí sinh NV1

Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, Ban thư ký sẽ tổng hợp thông tin, tạo nên cơ sở dữ liệu ĐXT của tất cả thí sinh NV1 đăng ký vào trường ĐHĐL, trình HĐTS tổ chức họp xét tuyển.

Kết quả xét tuyển NV1 được trường ĐHĐL công bố trên Website của trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thí sinh nhận Giấy báo trúng tuyển NV1 trực tiếp tại trường ĐHĐL, hoặc nhận qua đường Bưu điện. Bản sao giấy báo trúng tuyển đồng thời được gửi đến thí sinh qua trang Web của trường ĐHĐL (www.tuyensinh.epu.edu.vn) và qua địa chỉ E.mail của thí sinh.

Thời gian nhập học NV1 dự kiến từ **15/8/2015 đến 30/8/2015**.

2.4.3. Đối với các thí sinh NV2

Thời gian đăng ký NV2 theo thời gian nhận Hồ sơ NV2 kỳ thi năm 2015 theo Quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.

Ban thư ký sẽ tổng hợp tạo nên cơ sở dữ liệu ĐXT của tất cả thí sinh NV2 đăng ký vào trường ĐHĐL, trình HĐTS tổ chức họp xét tuyển NV2.

Kết quả xét tuyển NV2 được trường ĐHĐL công bố trên Website của trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thí sinh hoặc nhận Giấy báo trúng tuyển NV2 trực tiếp tại trường ĐHĐL, hoặc nhận qua đường Bưu điện. Bản sao giấy báo trúng tuyển đồng thời được gửi đến thí sinh qua trang Web của trường ĐHĐL (www.tuyensinh.epu.edu.vn) và qua địa chỉ E.mail của thí sinh.

Thời gian nhập học NV2 dự kiến từ **30/8/2015 đến 10/9/2015**.

Căn cứ vào kết quả nhập học NV1 và NV2, HĐTS sẽ quyết định việc tiếp tục hay không tiếp tục tuyển sinh NV3, thông tin công bố chậm nhất vào ngày 10/9/2015.

2.5. Lệ phí tuyển sinh

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thí sinh nộp lệ phí tuyển sinh hoặc theo hướng dẫn trên trang Web của trường (www.tuyensinh.epu.edu.vn) nếu thực hiện đăng ký thông qua trang Web, hoặc qua đường Bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường tương ứng với các cách đăng ký xét tuyển

3. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng các thí sinh đạt danh hiệu trong các kỳ thi học sinh giỏi, các thí sinh đã học dự bị trong các trường dự bị và diện học sinh các huyện nghèo (đối tượng 30A) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tuyển sinh đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Năm 2015 Trường Đại học Điện lực tuyển sinh các lớp đào tạo chất lượng cao trình độ đại học cho 7 ngành đào tạo trong tổng số 11 ngành đào tạo của trường (Đề án tuyển sinh đào tạo chương trình chất lượng cao (CTCLC) trình độ đại học trình riêng Bộ GD&ĐT phê duyệt) với chỉ tiêu theo từng ngành học như sau:

TT	Tên ngành	Chỉ tiêu	
		Tổng Chỉ tiêu	Chỉ tiêu CTCLC
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	800	50
2	Quản lý công nghiệp	150	30
3	Công nghệ thông tin	150	0
4	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	150	30
5	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	150	30
6	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	100	0
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	100	0
8	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	100	0
9	Quản trị kinh doanh	100	30
10	Tài chính ngân hàng	100	30
11	Kế toán	100	30
Tổng		2000	230

4.2. Hình thức tuyển sinh

Tuyển sinh từ các thí sinh trúng tuyển hệ đại học năm 2015 vào trường ĐHDL.

Thời gian đăng ký:

- Đăng ký dự tuyển vào hệ đào tạo CTCLC từ khi đăng ký xét tuyển vào trường
- Đăng kí sau khi trúng tuyển
- Đăng ký khi nhập học

4.3. Tổ chức đào tạo

Hệ đào tạo chất lượng cao sẽ học theo chương trình đào tạo được xây dựng riêng dựa trên chương trình chuẩn hiện hành có tham khảo chương trình đào tạo của trường đại học nước ngoài. Đội ngũ cán bộ giảng dạy là các giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành được giảng dạy bởi các giảng viên được đào tạo tiến sĩ hoặc thạc sỹ ở nước ngoài; hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư; hoặc được giảng dạy bởi các giáo sư là người nước ngoài. Sinh viên được học tiếng Anh tăng cường nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra đạt bậc 4/6 khung năng lực tiếng Anh 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương IELTS 5.0 – 6.0. Trong toàn bộ chương trình đào tạo có 30% học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên được tăng cường học thực hành trong hệ thống các phòng thí nghiệm tiên tiến và xưởng thực hành có trang bị hiện đại; được học trong các phòng học riêng có trang bị đầy đủ các thiết bị

dạy học, internet và có lắp điều hòa nhiệt độ. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp hệ đào tạo chất lượng cao.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các Hội đồng phục vụ tuyển sinh

Thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường và bộ máy giúp việc cho HĐTS trường gồm Ban thư ký, Ban thanh tra dựa theo Quy chế tuyển sinh Đại học cao đẳng năm 2015 của Bộ Giáo dục đào tạo.

Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS và các Ban giúp việc HĐTS theo như Quy chế tuyển sinh Đại học cao đẳng năm 2015 của Bộ Giáo dục đào tạo. Riêng Ban thư ký có nhiệm vụ thực hiện các công việc do Hội đồng tuyển sinh giao từ khi tổ chức cho thí sinh đăng ký và trong suốt cả quá trình tuyển sinh.

5.2. Thanh tra, xử lý thông tin phản ánh tiêu cực, chế độ báo cáo lưu trữ, khen thưởng và xử lý vi phạm

Theo Quy chế tuyển sinh Đại học cao đẳng năm 2015 của Bộ Giáo dục đào tạo.

III. Một số vấn đề khác liên quan

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh chung hàng năm của trường theo Quy định của Bộ GGD&ĐT.

Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành do Hội đồng tuyển sinh trường quyết định hàng năm dựa trên tổng chỉ tiêu của trường được Bộ Giáo dục Đào tạo cho phép đào tạo.

2. Số lượng thí sinh trúng tuyển được gọi nhập học

Do năm 2015 là năm đầu tiên Bộ giáo dục tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia, không tổ chức kỳ thi 3 chung tuyển sinh vào Đại học Cao đẳng. Thí sinh có thể đăng ký dự tuyển vào nhiều trường Đại học và Cao đẳng cùng một lúc. Danh sách trúng tuyển sẽ chứa nhiều thí sinh ảo. Do đó quyết định điểm trúng tuyển và số lượng thí sinh trúng tuyển được phát Giấy báo nhập học sẽ do HĐTS cân nhắc và quyết định. Số lượng cụ thể thay đổi theo từng năm.

3. Phụ lục

a) Kết quả tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của trường 5 năm qua

TT	Năm	Hệ đào tạo	Chỉ tiêu được giao	Thực tuyển	Ghi chú
1	2014	Đại học	1600	1613	100.81
		Cao đẳng	900	924	102.77
2	2013	Đại học	1450	1518	104.69
		Cao đẳng	600	627	104.50
3	2012	Đại học	1600	1746	109.13
		Cao đẳng	1100	1165	105.91
4	2011	Đại học	1400	1537	109.79
		Cao đẳng	900	988	109.78
5	2010	Đại học	1300	1417	108.89
		Cao đẳng	650	752	115.69

b) Danh mục các nguồn lực (cơ sở vật chất và đội ngũ) để thực hiện Đề án.

1. Đội ngũ cán bộ giáo viên (tính đến 30/6/2014)

Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ hữu						
	Tuyển dụng theo Luật viên chức	Các hợp đồng khác	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
525	387	138		11	102	235	142	11	24

2. Cơ sở vật chất (tính đến 30/6/2014)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó	
				Cơ sở 1	Cơ sở 2
I	Diện tích đất đai đang quản lý sử dụng	ha	9,9128	1,9826	7,9302
II	Diện tích mặt bằng đã xây dựng	m ²	46.839	24.161	22.678
III	Giảng đường/phòng học				
1	Phòng học	phòng	92	67	25
2	Diện tích	m ²	11.982	7.818	4.164
IV	Diện tích Hội trường	m ²	1.615	1.374	241
V	Phòng máy tính				
1	Diện tích	m ²	450	270	180
2	Máy tính sử dụng được	máy	174	104	70
3	Máy tính nối mạng ADSL	máy	174	104	70
VI	Phòng học ngoại ngữ				
1	Số phòng học	phòng	01	01	0
2	Diện tích	m ²	70	70	0
3	Thiết bị đào tạo ngoại ngữ chuyên dùng	Thiết bị	26	26	0
VII	Thư viện				
1	Diện tích	m ²	1.372	772	600
2	Số đầu sách	quyển	4.820	3.570	1.250
VIII	Phòng thí nghiệm				
1	Diện tích	m ²	2.034	1.084	950
2	Thiết bị thí nghiệm chuyên dùng	Thiết bị	42	22	20
IX	Xưởng thực tập, thực hành				
1	Diện tích	m ²	9.646	3.044	6.602
2	Thiết bị thí nghiệm chuyên dùng	Thiết bị	87	47	40
X	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý				
1	Số sinh viên ở trong KTX	SV	1,136	410	726
2	Diện tích	m ²	4,328	2,432	1,896
3	Số phòng	phòng	140	52	88
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m ² /SV		5,93	2,61
XI	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở	m ²	766	766	0

	đào tạo quản lý				
XII	Diện tích Nhà văn hóa	m ²	0	0	0
XIII	Diện tích Nhà thi đấu đa năng	m ²	0	0	0
XIV	Diện tích Bể bơi	m ²	0	0	0
XV	Diện tích Sân thể thao đa năng	m ²	9.000	2.900	6.100


Trường Đại học Điện lực đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 57/2011-TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

IV. Lộ trình và cam kết của trường

Lộ trình thực hiện: Thực hiện đề án từ năm 2015, sau khi Đề án được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Trường Đại học Điện lực cam kết thực hiện đúng theo Đề án tuyển sinh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Thực hiện tuyển sinh công khai, khách quan và đảm bảo công bằng trong tuyển sinh đúng theo tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tuyển sinh theo quy định tại Điều 34 Luật Giáo dục Đại học.

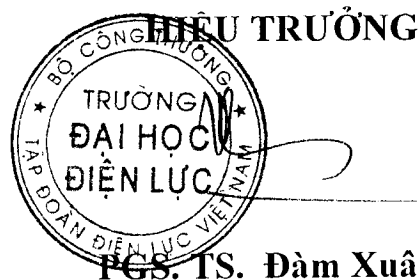
Trên đây là Đề án tuyển sinh hệ Cao đẳng, Đại học chính quy năm 2015 của trường Đại học Điện lực.

Trường Đại học Điện lực kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. 

Trân trọng

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tập đoàn Điện lực VN;
- Phòng TCCB, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS. TS. Đàm Xuân Hiệp